TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17-10-2018
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đương
2. Ông Lê Văn Được

- Thư ký phiên tòa: Ông Quãng Thanh Trung, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Diệp Tấn Sỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2018/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi CaoThị Sao L, sinh năm 1992, có mặt.
Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn G, sinh năm 1989, vắng mặt không có lý do.
Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07-6-2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay; nguyên đơn chị Bùi Cao Thị Sao L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn G cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ L, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào năm 2013. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không còn hợp tính nhau, bất đồng quan điểm, thường hay cãi vã, anh G thường xuyên đánh đập chị, cha mẹ hai bên có khuyên can nhưng anh

G vẫn tính nào tật nấy, không chịu thay đổi. Vì vậy vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2014 đến nay. Xét tình cảm vợ chồng không còn nên chị L xin ly hôn với anh Phạm Văn G.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Bùi Thế H, sinh ngày 31/10/2013 đã sống chung với anh G từ nhỏ đến nay; chị L tự nguyện giao con cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nay xin rút lại sự tự nguyện này và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn G vắng mặt không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng*: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định theo Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Bùi Cao Thị Sao L được ly hôn với anh Phạm Văn G; về con chung: Giao cháu Phạm Bùi Thế H, sinh ngày 31/10/2013 cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

- *Về án phí:* Chị Bùi Cao Thị Sao Lenl phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phần kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Phạm Văn G được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh G theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Bùi Cao Thị Sao L và anh Phạm Văn G là hợp pháp. Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không tôn trọng lẫn nhau, thường phát sinh mâu thuẫn. Từ đó hai bên không còn tình cảm và

đã sống ly thân từ năm cuối năm 2014 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm nhau, hai bên đều không có thiện chí để hàn gắn. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh G là có căn cứ. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Bùi Cao Thị Sao L và anh Phạm Văn G có 01 con chung tên Phạm Bùi Thế H, sinh ngày 31/10/2013. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay đều do anh G chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo được cuộc sống của cháu H ổn định về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần; chị L tự nguyện để anh G tiếp tục nuôi con, nên giao cháu H cho anh G được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

[5] *Về tài sản và nợ chung*: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Bùi Cao Thị Sao L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Cao Thị Sao L được ly hôn với anh Phạm Văn G.

2. Về nuôi con chung: Anh Phạm Văn G được tiếp tục nuôi con chung tên Phạm Bùi Thế H, sinh ngày 31/10/2013.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

4. Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không khởi kiện, không tranh chấp nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Bùi Cao Thị Sao L phải chịu 300.000[đ] (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo biên lai số 0017213 ngày 09 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Mai

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn M;
- Lưu hồ sơ vụ án.